

Phần: 1. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM VÀ CÔNG TY

Tên sản phẩm	:	MOP DRESSING A
Các hình thức nhận dạng khác	:	Không áp dụng.
Cách sử dụng đề xuất	:	Sản phẩm vệ sinh sàn nhà
Các khuyến nghị về hạn chế sử dụng	:	Dùng trong công nghiệp và các lĩnh vực chuyên môn.
Thông tin về sản phẩm pha loãng	:	Thông tin dung dịch pha loãng không được cung cấp.
Công ty	:	CÔNG TY TNHH ECOLAB VIỆT NAM Phòng 8.2 – Tòa nhà ETOWN 2, 364 đường Cộng Hòa Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam +84 28 35285100
Điện thoại khẩn cấp	:	+(84)-444581938
Ngày tháng phát hành đầu tiên	:	30.11.2020

Phần: 2. THÔNG TIN VỀ SỰ NGUY HẠI
Phân loại theo GHS

Nguy cơ hô hấp : Nhóm 1

Thành phần nhãn theo GHS

Hình đồ cảnh báo :



Từ cảnh báo : Nguy hiểm

Cảnh báo các nguy cơ : Có thể gây tử vong nếu nuốt phải và đi vào đường hô hấp.

Bản tuyên bố các biện pháp phòng ngừa :

Sơ cứu/Cấp cứu:
NẾU NUỐT PHẢI: Nhanh chóng gọi đến TRUNG TÂM KIỂM SOÁT CHẤT ĐỘC/ bác sỹ nếu cảm thấy không khỏe. KHÔNG ĐƯỢC gây nôn.
Lưu trữ:
 Lưu giữ tại nơi được khoá cẩn thận
Việc thải bỏ:
 Tiêu hủy thành phần bên trong/ thùng chứa hóa chất tại cơ sở xử lý chất thải đủ tiêu chuẩn.

Các nguy cơ khác : Được biết là chưa xảy ra.

Phần: 3. THÀNH PHẦN/ THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH PHẦN

Đơn chất/Hỗn hợp chất : Hỗn hợp

Tên hóa học	Số CAS	Nồng độ: (%)
Dầu chưng cất được hydro hóa nhẹ.	64742-47-8	70 - 100

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

MOP DRESSING A

Phần: 4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

- Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt : Rửa bằng thật nhiều nước.
- Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da : Tìm kiếm sự chăm sóc y tế nếu vùng kích ứng lan rộng và dai dẳng
- Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa : **KHÔNG ĐƯỢC** gây nôn. Không đưa bất cứ cái gì vào miệng nạn nhân bị bất tỉnh. Nguy cơ với đường hô hấp nếu nuốt phải - có thể đi vào phổi và gây tổn thương. Ngay lập tức tìm kiếm sự chăm sóc y tế.
- Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp : Tìm kiếm sự chăm sóc y tế nếu xuất hiện các triệu chứng.
- Bảo vệ người sơ cứu : Không cần thiết có sẵn các biện pháp phòng bị cho nhân viên cấp cứu.
- Lưu ý đối với bác sỹ điều trị : Điều trị theo triệu chứng.
- Các ảnh hưởng và triệu chứng quan trọng nhất, cả cấp tính và lâu dài : Xem phần 11 để biết thêm thông tin chi tiết về hậu quả và triệu chứng liên quan đến sức khỏe.

Phần: 5. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

- Các phương tiện cứu hỏa phù hợp : Sử dụng các biện pháp chữa cháy phù hợp với hoàn cảnh địa phương và môi trường xung quanh.
- Các phương tiện chữa cháy không phù hợp : Được biết là chưa xảy ra.
- Các nguy cơ cụ thể khi cứu hỏa : Không dễ cháy hoặc dễ bắt lửa.
- Các sản phẩm cháy nguy hại : sản phẩm phân huỷ bao gồm các chất sau Carbon ôxit
- Thiết bị bảo hộ đặc biệt dành cho lính cứu hỏa : Sử dụng các thiết bị bảo hộ cá nhân.
- Các phương pháp cứu hỏa cụ thể : Tro của vụ cháy và nước chữa cháy bị nhiễm bẩn phải được thải phù hợp với các quy định địa phương. Trong trường hợp cháy và/hoặc nổ, không hít thở khói.

Phần: 6. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

- Sự phòng ngừa, các thiết bị bảo hộ cá nhân và quy trình ứng phó khẩn cấp : Tham khảo các biện pháp bảo hộ liệt kê trong phần 7 và 8.
- Các biện pháp phòng ngừa về môi trường : Không để tiếp xúc với đất, nước mặt và nước ngầm.
- Phương pháp và vật liệu để ngăn chặn và làm sạch : Ngưng chỗ rò rỉ nếu có thể thực hiện một cách an toàn. Ngăn chặn sự tràn đổ, sau đó thu gom bằng vật liệu thấm không cháy (e.g. cát, đất, đất diatomit, chất khoáng) và giữ trong thùng chứa để tiêu hủy theo

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

MOP DRESSING A

quy định nhà nước/địa phương (xem phần 13).
Đối với vùng loang rộng, đào rãnh quanh vật liệu bị tràn hoặc nếu không thì ngăn chặn vật liệu lại không cho chảy vào nguồn nước.

Phần: 7. YÊU CẦU VỀ CẤT GIỮ

Các biện pháp phòng ngừa để sử dụng, thao tác an toàn : Rửa tay thật kỹ sau khi thao tác với hoá chất.

Các điều kiện lưu giữ an toàn : Để xa tầm tay của trẻ. Đóng chặt thùng chứa. Bảo quản trong thùng chứa phù hợp có dán nhãn.

Nhiệt độ lưu giữ : 10 °C tới 45 °C

Phần: 8. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM VÀ YÊU CẦU VỀ BẢO HỘ CÁ NHÂN

Các thành phần có giới hạn kiểm soát nơi làm việc

Thành phần	Số CAS	Dạng phơi nhiễm	Nồng độ cho phép	Cơ sở
Dầu chưng cất được hydro hóa nhẹ.	64742-47-8	TWA (Sương bụi)	5 mg/m ³	Việt Nam. OELs
		STEL (Sương bụi)	10 mg/m ³	Việt Nam. OELs

Các biện pháp kỹ thuật : Hệ thống ống thông gió hiệu quả. Giữ nồng độ trong không khí thấp hơn tiêu chuẩn phơi nhiễm nghề nghiệp.

Thiết bị bảo hộ cá nhân

Bảo vệ mắt : Không có yêu cầu đặc biệt nào về thiết bị bảo hộ.

Bảo vệ tay : Không có yêu cầu đặc biệt nào về thiết bị bảo hộ.

Bảo vệ da : Không có yêu cầu đặc biệt nào về thiết bị bảo hộ.

Bảo vệ hô hấp : Thông thường không yêu cầu các thiết bị bảo hộ hô hấp cá nhân.

Các biện pháp vệ sinh : Xử lý theo các biện pháp an toàn vệ sinh công nghiệp. Rửa sạch mặt, tay và bất kỳ phần da nào đã tiếp xúc với hoá chất thật kỹ sau khi thao tác.

Phần: 9. ĐẶC TÍNH LÝ HÓA CỦA HÓA CHẤT

Trạng thái : thể lỏng
Màu sắc : trong suốt, Không màu
Mùi : giống hydrocacbon
Độ pH : 100 %Không áp dụng.
Điểm chớp cháy : Không áp dụng.
Ngưỡng mùi : chưa có dữ liệu

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

MOP DRESSING A

Điểm/khoảng nóng chảy/đông đặc	:	chưa có dữ liệu
Điểm sôi/khoảng sôi ban đầu	:	chưa có dữ liệu
Tỷ lệ hóa hơi	:	chưa có dữ liệu
Khả năng bắt cháy (chất rắn, khí)	:	chưa có dữ liệu
Ngưỡng nổ trên	:	chưa có dữ liệu
Ngưỡng nổ dưới	:	chưa có dữ liệu
Áp suất hơi	:	chưa có dữ liệu
Tỷ trọng hơi tương đối	:	chưa có dữ liệu
Tỷ trọng tương đối	:	0.791 - 0.812
Khả năng hòa tan trong nước	:	chưa có dữ liệu
Độ hòa tan trong các dung môi khác	:	chưa có dữ liệu
Hệ số phân tán: n-octanol/nước	:	chưa có dữ liệu
Nhiệt độ tự bốc cháy	:	chưa có dữ liệu
Phân hủy do nhiệt	:	chưa có dữ liệu
Độ nhớt, động học	:	chưa có dữ liệu
Đặc tính cháy nổ	:	chưa có dữ liệu
Đặc tính ôxy hóa	:	chưa có dữ liệu
Trọng lượng phân tử	:	chưa có dữ liệu
VOC	:	chưa có dữ liệu

Phần: 10. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG CỦA HÓA CHẤT

Tính ổn định hóa học	:	Ổn định trong các điều kiện thông thường.
Khả năng xảy ra các phản ứng nguy hại	:	Không phản ứng nguy hiểm nào được biết đến trong điều kiện sử dụng thường.
Các điều kiện cần tránh	:	Được biết là chưa xảy ra.
Các vật liệu xung khắc	:	Được biết là chưa xảy ra.
Các sản phẩm phân hủy nguy hại	:	sản phẩm phân hủy bao gồm các chất sau Carbon ôxit

Phần: 11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Thông tin về các con đường phơi nhiễm có thể : Hít phải, Tiếp xúc với mắt, Tiếp xúc với da

Các ảnh hưởng tiềm tàng tới sức khỏe

Mắt : Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

MOP DRESSING A

Da	:	Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.
Ăn uống	:	Có thể gây tử vong nếu nuốt phải và đi vào đường hô hấp.
Hít phải	:	Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.
Phơi nhiễm Mãn tính	:	Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.

Kinh nghiệm về phơi nhiễm ở người

Tiếp xúc với mắt	:	Không có triệu chứng nào được biết hoặc được cho là có.
Tiếp xúc với da	:	Không có triệu chứng nào được biết hoặc được cho là có.
Nuốt phải	:	Nôn mửa
Hít phải	:	Không có triệu chứng nào được biết hoặc được cho là có.

Độc tính

Sản phẩm

Độc tính cấp theo đường miệng	:	chưa có dữ liệu
Độc tính cấp do hít phải	:	chưa có dữ liệu
Độc tính cấp qua da	:	chưa có dữ liệu
Kích ứng/ăn mòn da	:	chưa có dữ liệu
Tổn thương mắt nghiêm trọng/làm rát tấy mắt	:	chưa có dữ liệu
Nhạy cảm với hô hấp hoặc da	:	chưa có dữ liệu
Độc tính gây ung thư	:	chưa có dữ liệu
Các ảnh hưởng tới sinh sản	:	chưa có dữ liệu
Khả năng gây đột biến tế bào mầm	:	chưa có dữ liệu
Độc tính gây quái thai	:	chưa có dữ liệu
STOT - Tiếp xúc một lần	:	chưa có dữ liệu
STOT - Tiếp xúc lặp lại	:	chưa có dữ liệu
Độc tính hô hấp	:	chưa có dữ liệu

Thành phần

Độc tính cấp theo đường miệng	:	Dầu chưng cất được hydro hóa nhẹ. LD50 Chuột > 5,000 mg/kg
-------------------------------	---	---

Phần: 12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

Độc sinh thái

Tác động tới môi trường	:	Chưa có ảnh hưởng về mặt độc tố sinh thái nào của sản phẩm này được phát hiện.
-------------------------	---	--

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

MOP DRESSING A

Sản phẩm

Độc đối với cá : chưa có dữ liệu

Độc tính đối các loài giáp xác và các động vật không xương sống thủy sinh khác : chưa có dữ liệu

Độc đối với tảo : chưa có dữ liệu

Thành phần

Độc đối với cá : Dầu chưng cất được hydro hóa nhẹ.
96 h LC50: > 1,000 mg/l

Thành phần

Độc tính đối các loài giáp xác và các động vật không xương sống thủy sinh khác : Dầu chưng cất được hydro hóa nhẹ.
48 h EC50: > 1,000 mg/l

Thành phần

Độc đối với tảo : Dầu chưng cất được hydro hóa nhẹ.
72 h EC50: > 1,000 mg/l

Độ bền và khả năng phân hủy

chưa có dữ liệu

Khả năng tích lũy sinh học

chưa có dữ liệu

Lưu động trong đất

chưa có dữ liệu

Các tác hại khác

chưa có dữ liệu

Phần: 13. YẾU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ

Các phương pháp tiêu hủy : Trong trường hợp có thể, việc tái chế được ưu tiên hơn so với việc loại bỏ hoặc thiêu đốt. Nếu việc tái chế là không khả thi, hãy thải loại phù hợp với các quy định địa phương. Loại bỏ chất thải trong một cơ sở xử lý chất thải có giấy phép.

Các lưu ý về tiêu hủy : Loại bỏ như đối với sản phẩm không sử dụng. Các thùng chứa rỗng cần được đưa tới cơ sở đủ tiêu chuẩn để tái chế hoặc loại bỏ. Không tái sử dụng các thùng chứa rỗng. Thải bỏ phù hợp theo các Quy định của địa phương, bang và liên bang.

Phần: 14. THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

Người vận chuyển/người nhận hàng/người gửi hàng chịu trách nhiệm bảo đảm rằng loại bao bì, nhãn và ký hiệu là phù hợp với phương thức vận chuyển đã được chỉ định.

Vận tải mặt đất

Hàng hóa không nguy hiểm

Vận tải đường biển (IMDG/IMO)

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

MOP DRESSING A

Hàng hóa không nguy hiểm

Phần: 15. QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ

Các thành phần của sản phẩm này được ghi trong danh mục kiểm kê sau:

Bảng thống kê TSCA của Mỹ :

Trong danh mục kiểm kê TSCA

Danh sách các chất nội địa của Canada :

Tất cả các thành phần của sản phẩm này đều có trong Danh sách DSL do Canada ban hành

Úc. Luật hóa chất công nghiệp (Sự khai báo và đánh giá)

:

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

New Zealand. Bảng thống kê các loại hóa chất (NZIoC), được ban hành bởi ERMA New Zealand.

:

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

Nhật Bản. ENCS - Bảng thống kê các hóa chất mới và hiện tại.

:

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

Nhật Bản. ISHL - Bảng thống kê các hóa chất (METI) :

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

Hàn Quốc - Bảng thống kê các hóa chất hiện tại của Hàn Quốc (KECI) :

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

Bảng thống kê các hóa chất và chất có tính hóa học của Philippines (PICCS)

:

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

Trung Quốc. Bảng thống kê các hóa chất hiện tại. :

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

Phần: 16. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Ngày tháng phát hành đầu tiên : 30.11.2020

Phiên bản : 1.1A

Chuẩn bị bởi : Regulatory Affairs

THÔNG TIN ĐÃ SỬA ĐỔI: những thay đổi cần thiết đối với quy định hoặc thông tin sức khỏe của bản sửa này được chỉ theo một vạch bên lề trái của MSDS

Thông tin cung cấp trong Phiếu Dữ liệu An toàn này là hoàn toàn chính xác theo hiểu biết và thông tin hiện tại chúng tôi có được. Thông tin cung cấp chỉ được thiết kế như hướng dẫn cho việc xử lý, sử dụng, chế biến, lưu trữ, vận chuyển, tiêu hủy và loại bỏ an toàn, và không được coi là các thông số bảo hành hay chất lượng. Thông tin này chỉ liên quan tới vật liệu được chỉ định nhất định và có thể không áp dụng với các vật liệu dùng kết hợp với các vật liệu khác hoặc trong quy trình khác, trừ phi được nêu rõ trong văn bản.